TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày: 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Công T**, sinh năm 1978 tại tỉnh ĐL; nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Buôn bán; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Công Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Kinh doanh; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Võ Văn Th (đã chết) và bà Trầm Thị Q; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Y B B**, sinh năm 1987 tại tỉnh ĐL; nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Không; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Y N N (đã chết) và bà H D B; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991 tại tỉnh ĐL; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị M; bị cáo chung sống với người khác không đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2024, Võ Văn T gọi điện thoại cho Y B B và Bùi Công T rủ xuống nhà T để cùng xem trận bóng đá giữa đội tuyển Việt Nam gặp đội tuyển Philippines trong khuôn khổ giải ASEAN CUP 2024 diễn ra trực tiếp lúc 20 giờ cùng ngày, thì T và Y B đồng ý. Một lúc sau lần lượt có Y B, Q (chưa xác định được nhân thân) và T đến ngồi chơi uống nước trà chờ xem bóng đá. Lúc này, T nói "làm mấy ván bài cho vui" (có nghĩa là T rủ mọi người chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Liêng" thắng thua bằng tiền), thì tất cả cùng đồng ý. Sau đó, Thủy mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ và một chiếc mền vải trải ra nền nhà kho của gia đình Thuỷ rồi T, T, Y B và Q cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng thắng thua bằng tiền. Trong lúc đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn H đến nhà T và vào đánh bạc cùng. Đánh bạc một lúc Q thua bạc nên nghỉ đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Võ Văn T, Bùi Công T, Y B B và Nguyễn Văn H đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 3.780.000 đồng, 220.000 đồng tiền xâu, 01 bộ bài tây tú lơ khơ bằng giấy và 01 mền vải. Đồng thời thu trên người Bùi Công T số tiền 2.000.000 đồng, Y B B 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cách thức đánh bạc hình thức đánh "Liêng" thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Những ai tham gia đánh bạc, thì đặt mỗi ván 20.000 đồng, rồi sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 lá bài. Sau khi chia xong thì những người tham gia đánh bạc cầm lên để kiểm tra và có thể tiếp tục tố thêm số

tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, ai không tố thì không theo. Nếu không có ai theo tố thì người tố thắng. Còn có người theo thì sau khi tố xong, những người còn lại so bài tính điểm để xác định người thắng cược. Hình thức tính điểm như sau: các lá bài từ quân A (át) đến quân 9 tương tự số điểm từ 1 đến 9, lá bài từ 10 đến lá K được tính là 0 điểm. Trong đó, lớn nhất là "Khạp hay ba cào" (3 lá bài giống nhau, trong đó ba A là lớn nhất, tiếp đến là ba K...); "Liêng" (là sảnh dây gồm 3 lá bài có số điểm liền kề liên tiếp); "Ba tiên" là các lá bài gồm các quân J, Q, K nhưng không được sếp theo sảnh và cuối cùng là tính điểm (các lá bài cộng lại từ 0 đến 9, 9 điểm là lớn nhất), ít điểm thì thua. Nếu người nào thắng 100.000 đồng thì nộp tiền xâu 10.000 đồng và thắng 200.000 đồng thì nộp tiền xâu 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Công T khai sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh bạc Thức lấy số tiền 1.000.000 đồng để tiền trên chiếu bạc, số tiền 2.000.000 đồng thì để trong người. Võ Văn T khai sử dụng 1.320.000 đồng để đánh bạc. Y B B khai sử dụng 2.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh bạc Y B để tiền trong người. Nguyễn Văn H khai sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh bạc H lấy 200.000 đồng để trên chiếu bạc, số tiền 1.000.000 đồng thì để trong người.

Tổng số tiền mà Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H và đối tượng tên Q sử dụng để đánh bạc là 9.500.000 đồng (Thu trên chiếu bạc: 3.780.000 đồng, 220.000 đồng tiền xâu. Thu trên người: Thức 2.000.000 đồng, Y B 2.500.000 đồng, H 1.000.000 đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: 01 căn phòng kho móng xây đá hộc, tường chung xây gạch, nền láng xi măng, cửa đi, cửa sổ pano gỗ nhóm III, mái lợp tôn sóng vuông, không đóng trần. Diện tích 3,95x2,60=10,27m2 (xây dựng năm 2004), có giá trị là 13.770.766 đồng; diện tích đất dùng để xây dựng căn phòng kho là 10,27m2 có giá trị 57.052.261đồng. Tổng giá trị 70.823.027 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-HS ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và khẳng định hành vi của các bị cáo Bùi Công T,

Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H đã phạm tội "Đánh bạc". đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Công T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Công T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Y B B và bị cáo Nguyễn Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 9.500.000 đồng thu được tại chiếu bạc, tiền xâu và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 mền vải kích thước (110x80)cm, là công cụ dùng để đánh bạc.

Đối với địa điểm để các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc tại tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Võ Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị M. Bị cáo T sử dụng căn phòng kho cho các bị cáo đánh bạc, giá trị căn phòng là 70.823.027 đồng. Việc bị cáo T sử dụng căn phòng trên cho các bị cáo đánh bạc thì bà Nguyễn Thị M không biết, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Võ Văn T ½ trị giá căn phòng nơi các bị cáo dùng đánh bạc, tương ứng với số tiền 35.411.513 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt thỏa đáng để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Công T là người rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc; bị cáo Võ Văn T là người sử dụng nhà của mình làm địa điểm để cùng các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo tham gia đánh bạc và số tiền dùng vào việc đánh bạc khác nhau, cụ thể: Bị cáo Bùi Công T tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Võ Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 1.320.000 đồng; bị cáo Y B B tham gia đánh bạc với số tiền 2.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc đến tính chất và mức độ tham gia, hậu quả, nhân thân cũng như số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Y B B là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Nguyễn Văn H hiện đang nuôi mẹ già; bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T có gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng đối với các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối bị cáo Thức và phạt tiền đối với các bị cáo còn lại như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Bùi Công T có nghề nghiệp là buôn bán thu nhập không ổn định, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 9.500.000 đồng thu được tại chiếu bạc, tiền xâu và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 mền vải kích thước (110x80)cm, là công cụ dùng để đánh bạc.

Đối với địa điểm để các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc tại tổ dân phố N, thị trấn P, huyện K, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Võ Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị M. Bị cáo Thủy sử dụng căn phòng kho cho các bị cáo đánh bạc, giá trị căn phòng là 70.823.027 đồng. Việc bị cáo Thủy sử dụng căn phòng trên cho các bị cáo đánh bạc thì bà Nguyễn Thị M không biết, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Võ Văn T ½ trị giá căn phòng nơi các bị cáo dùng đánh bạc, tương ứng với số tiền 35.411.513 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Công T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian bị tạm giữ của bị cáo từ ngày 19/12/2024 đến 22/12/2024 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Thức cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Công T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Y B B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 9.500.000 đồng thu được tại chiếu bạc, tiền xâu và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc (Theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 01 năm 2025)

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài đã qua sử dụng, 01 mền vải kích thước (110x80)cm, là công cụ dùng để đánh bạc (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 01 năm 2025).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Võ Văn T ½ trị giá căn phòng nơi các bị cáo dùng đánh bạc, tương ứng với số tiền 35.411.513 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn T, Y B B, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tâm